

Văn bản mới:

Từ ngày 01/06/2014 cơ quan thuế không tiếp nhận thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu

Ngày 25/04/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1412/TCT-CS về sử dụng hóa đơn xuất khẩu.

Theo đó, từ ngày 01/03/2014 các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã phát hành hóa đơn xuất khẩu nếu có nhu cầu vẫn được tiếp tục sử dụng hóa đơn xuất khẩu.

Từ ngày 01/06/2014 cơ quan thuế không tiếp nhận thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu.

Đối với hóa đơn xuất khẩu đã thông báo phát hành trước ngày 01/06/2014 thì doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đăng ký số lượng hóa đơn xuất khẩu còn tồn chưa sử dụng gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31/07/2014 để được tiếp tục sử dụng.

Điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được chính phủ bảo lãnh

Ngày 31/03/2014, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 12/2014/TT-NHHH quy định về điều kiện vay nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh.

Thông tư này quy định về điều kiện vay nước ngoài của Người cư trú là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ chức tín dụng (trừ ngân hàng thương mại là doanh nghiệp nhà nước), chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không được Chính phủ bảo lãnh (gọi chung là Bên đi vay).

Riêng đối với Bên đi vay không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và không phải là doanh nghiệp nhà nước, thì điều kiện vay trung, dài hạn nước ngoài được quy định tại Điều 11 Thông tư này như sau:

(i) Trường hợp Bên đi vay có dự án đầu tư sử dụng vốn vay nước ngoài đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, số dư nợ vay trung, dài hạn (gồm cả dư nợ vay trong nước) của Bên đi vay phục vụ cho dự án đó tối đa không vượt quá phần chênh lệch giữa tổng vốn đầu tư và vốn góp ghi nhận tại giấy chứng nhận đầu tư;

(ii) Trường hợp Bên đi vay vay nước ngoài để thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư không được cấp giấy chứng nhận đầu tư, số dư nợ vay trung, dài hạn (gồm cả dư nợ vay trong nước) của Bên đi vay không vượt quá tổng nhu cầu vốn vay tại phương án sản xuất kinh doanh, dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/05/2014

Lưu ý khi thanh toán hóa đơn 20 triệu đồng từ ngày 01/01/2014

Căn cứ Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của thuế thu nhập DN ban hành ngày 19/06/2013 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014

Trích nguyên văn điều 09 Luật số 32/2013/QH13:

Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; khoản chi thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Đối với hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ **hai mươi triệu đồng trở lên** phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có thể hiểu là các khoản chi từ 20 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt mới được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Và điều này được áp dụng cho các loại hóa đơn bao gồm hóa đơn GTGT và hóa đơn bán hàng.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản cụ thể quy định về “các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật” nên các đơn vị cần chú ý trong việc áp dụng phương thức thanh toán đối với các hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên.

Lưu ý lại những điểm mới trong chính sách thuế GTGT từ ngày 01/01/2014

Ngày 31/12/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2014 và có một số điểm mới cần chú ý như sau:

✓ Chuyển “dịch vụ vệ sinh công cộng” từ đối tượng không chịu thuế sang áp dụng mức thuế suất 10%.

✓ Về giá tính thuế:

Bổ sung hướng dẫn xác định giá tính thuế đối với tài sản cố định tự làm:

“Trường hợp cơ sở kinh doanh tự sản xuất, xây dựng tài sản cố định (tài sản cố định tự làm) để phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì khi hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao, cơ sở kinh doanh không phải lập hóa đơn. Thuế GTGT đầu vào hình thành nên tài sản cố định tự làm được kê khai, khấu trừ theo quy định.”

Bổ sung hướng dẫn về giá tính thuế đối với hàng khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại:

“Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biếu, tặng, cho.”

✓ Về Thuế suất

Đối với Thuế suất 0%

- Bổ sung nguyên tắc xác định hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu áp dụng thuế suất 0%.

- Bổ sung hướng dẫn về điều kiện, thủ tục áp dụng 0% đối với: trường hợp hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam và trường hợp cung ứng dịch vụ mà dịch vụ cung ứng vừa diễn ra tại Việt Nam vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam.

Đối với Thuế suất 5%

- Bổ sung hướng dẫn về thuốc phòng trừ sâu bệnh áp dụng

thuế suất 5% bao gồm thuốc bảo vệ thực vật theo Danh mục thuốc bảo vệ thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh khác.

Các hàng hóa khác không thuộc Danh mục thuốc bảo vệ thực vật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và không phải thuốc phòng trừ sâu bệnh (ví dụ như sản phẩm diệt côn trùng sử dụng trong gia dụng) áp dụng thuế suất 10%.

- *Bổ sung hướng dẫn rõ thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác “theo quy định của pháp luật về quản lý thức ăn chăn nuôi”.*

- *Bổ sung mức thuế suất 5% đối với bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở.*

✓ Về phương pháp khấu trừ thuế

Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ bao gồm:

Cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên;

Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế;...

Lưu ý: Doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập có thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên ghi trên hóa đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị, kể cả hóa đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị trước khi thành lập (không

bao gồm ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống của cơ sở kinh doanh không hoạt động vận tải, du lịch, khách sạn) mới đủ điều kiện đăng ký tự nguyện phương pháp khấu trừ thuế.

✓ Về khấu trừ thuế GTGT

Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra không hạch toán riêng được.

Bổ quy định không chế thời hạn (6 tháng) kê khai, khấu trừ bổ sung thuế GTGT đầu vào trong trường hợp bị sai sót, chỉ quy định điều kiện là trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

✓ Về hoàn thuế

Sửa mức thuế tối thiểu được hoàn đối với đầu tư và xuất khẩu từ 200 triệu đồng thành 300 triệu đồng.

Chi tiết và hướng dẫn quy định cụ thể xem tại Thông tư số 219/TT-BTC ngày 31/12/2013

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá và Thẩm định giá

Ngày 28/03/2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 38/2014/TT-BTC hướng dẫn



Do our best!

CẬP NHẬT THÔNG TIN

Tháng 04 - 2014

một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về Thẩm định giá

Một số điểm cần lưu ý được quy định tại Thông tư:

✓ Thẩm định viên về giá không được thực hiện đăng ký hành nghề thẩm định giá trong cùng một thời gian cho từ hai doanh nghiệp thẩm định giá trở lên.

✓ Doanh nghiệp thẩm định giá phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp thẩm định giá hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp để tạo nguồn chi trả bồi thường thiệt hại (nếu có) do doanh nghiệp thẩm định giá gây ra cho người sử dụng kết quả thẩm định giá. Người sử dụng kết quả thẩm định giá là khách hàng thẩm định giá hoặc là bên thứ ba có liên quan do khách hàng thẩm định giá xác định và được doanh nghiệp thẩm định giá thống nhất ghi trong hợp đồng thẩm định giá.

✓ Hồ sơ thẩm định giá phải đưa vào lưu trữ bằng giấy và dữ liệu điện tử kể từ ngày phát hành Chứng thư thẩm định giá.

Thời hạn lưu trữ tối thiểu là 10 (mười) năm đối với hồ sơ thẩm định giá bằng giấy và lưu trữ vĩnh viễn đối với dữ liệu điện tử. Doanh nghiệp thẩm định giá phải có biện pháp để duy trì tính bảo mật, an toàn, toàn vẹn, có khả năng tiếp cận và phục hồi được của hồ sơ thẩm định giá trong thời hạn lưu trữ.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/05/2014

Văn bản hướng dẫn

Mất chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu

Tại điểm 1.3 mục III phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“Căn cứ để xác định số thuế đầu vào được khấu trừ theo hướng dẫn tại điểm 1 mục này là số thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào; chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu; chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài theo hướng dẫn của Bộ Tài chính áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam”

Tại điểm 2 Điều 40 Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 của Quốc Hội quy định:

“2. Tài liệu kế toán lưu trữ phải là bản chính. Trường hợp tài liệu kế toán bị tạm giữ, bị tịch thu thì phải có biên bản kèm theo bản sao chụp có xác nhận; nếu bị mất hoặc bị hủy hoại thì phải có biên bản kèm theo bản sao chụp hoặc xác nhận”.

Công văn số 1220/TCT-CS ngày 15/04/2014 của Tổng cục Thuế

Sử dụng hóa đơn, ấn chỉ theo địa giới hành chính mới

Đối với các số hóa đơn đã đặt in nhưng chưa sử dụng hết có in sẵn tên, địa chỉ trên tờ hóa đơn, khi có sự thay đổi tên, địa chỉ nhưng không thay đổi mã số thuế và cơ quan thuế quản lý trực tiếp, nếu tổ chức, hộ và cá nhân kinh doanh vẫn có nhu cầu sử dụng hóa đơn đã đặt in thì thực hiện đóng dấu tên, địa chỉ mới vào bên cạnh tiêu thức tên, địa chỉ đã in sẵn

để tiếp tục sử dụng và gửi thông báo điều chỉnh thông tin tại thông báo phát hành hóa đơn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp (mẫu số 3.13 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính).

Công văn số 1259/TCT-CS ngày 17/04/2014 của Tổng cục Thuế

Chi phí mua hàng hóa, dịch vụ để biếu, tặng khách hàng phục vụ hoạt động kinh doanh

Khi biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, DN phải hạch toán doanh thu theo quy định, doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN được xác định theo giá bán của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại thời điểm biếu, tặng. Khoản chi phí mua hàng hóa, dịch vụ để biếu tặng cho khách hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của DN được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp và khoản chi này bị khống chế tỷ lệ theo quy định tại khoản 2.19 Điều 6 Chương II Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2013.

Kể từ ngày 01/01/2014, thực hiện theo quy định tại Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công văn số 1277/TCT-CS ngày 18/04/2014 của Tổng cục Thuế

Xử lý thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu bị thiệt hại do hỏa hoạn

Theo quy định tại điểm 1.1 Điều 5 Thông tư số 237/2009/TT-BTC ngày 18/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng đối với nguyên liệu, máy móc nhập khẩu theo hợp đồng gia công, sản xuất hàng xuất khẩu nhưng bị hư hỏng, tổn thất do nguyên nhân khách quan như: bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ thì DN tự xác định số tiền thuế được xét miễn, giảm, không thu thuế đối với các trường hợp xét miễn, giảm, không thu thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ và nộp hồ sơ cho Cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu.

Công văn số 4289/ TCHQ-TXNK ngày 21/04/2014 của Tổng cục Hải quan

Quyết toán lợi nhuận còn lại theo quy định tại Thông tư số 187/2013/TT-BTC

Lợi nhuận còn lại nộp NSNN được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

Về khoản trích lập một số quỹ theo quy định tại điểm a.3) Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 187/2013/TT-BTC như sau:

a) Khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và Khoản trích quỹ thưởng viên chức quản lý doanh nghiệp theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 3 Điều 38 Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và điều 18 Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2013/NĐ-CP.

b) Về khoản trích các quỹ đặc thù từ lợi nhuận sau thuế theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:



Do our best!

CẬP NHẬT THÔNG TIN

Tháng 04 - 2014

Căn cứ vào các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để xác định khoản trích các quỹ đặc thù từ lợi nhuận sau thuế theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp đã có quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại trước ngày 31/12/2013 thì thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Các trường hợp còn lại, kể cả trường hợp có quyết định của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại, thì cũng không được sử dụng lợi nhuận còn lại năm 2013, năm 2014 để tăng vốn điều lệ. Lợi nhuận còn lại của các trường hợp này phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Nghị định số 204/2013/NĐ-CP và Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

Lợi nhuận của doanh nghiệp được phát hiện sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán thì lợi nhuận còn lại được xác định theo lợi nhuận sau kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Các doanh nghiệp đang trong tiến trình cổ phần hóa đã được cơ quan có thẩm quyền xác định giá trị doanh nghiệp để

thực hiện cổ phần hóa, nhưng doanh nghiệp chưa hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu sau ngày 31/12/2012, thì lợi nhuận còn lại nộp NSNN được xác định như sau:

a) Đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, doanh nghiệp xử lý tài chính tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 và Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP.

b) Đối với doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu, doanh nghiệp xác định lợi nhuận còn lại (kể cả cổ tức nhận bằng cổ phiếu và cổ phiếu nhận được không phải do chia cổ tức) để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của Nghị định số 204/2013/NĐ-CP và Thông tư số 187/2013/TT-BTC.

Công văn số 1419/TCT-DNL ngày 26/04/2014 của Tổng cục Thuế



Do our best!

CẬP NHẬT THÔNG TIN
Tháng 04 - 2014

Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Ban lãnh đạo công ty

Ông Lê Thành Công
Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 107
Mobile: 0913535125
lecong@atc-audit.com

Ông Vũ Thế Hùng
Phó Tổng giám đốc

Tel: +84 4 62662284 - 108
Mobile: 0912425212
hungvt@atc-audit.com

Bà Đoàn Thị Kìa
Trưởng ban tư vấn thuế

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0913379198
kiadt@atc-audit.com

Phụ trách bản tin

Ông Phan Thanh Quân
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: +84 4 62662284 - 105
Mobile: 0983612181
quanpt@atc-audit.com

Ông Tạ Quốc Huy
Phó phòng kiểm toán
Phụ trách trực tiếp

Tel: +84 4 62662284
Mobile: 0989204959
quochuy@atc-audit.com

Văn phòng chính tại Hà Nội

Phòng 201, Tầng 2, toà nhà 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân Hà Nội,
Việt Nam
Tel: + 84 4 62662284
Fax: + 84 4 62662285

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

521/3 đường TA28, phường Thới An, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Văn phòng đại diện tại:

Điện Biên, Hải Dương, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Bình Dương

bantuvan@atc-audit.com

www.atc-audit.com

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2014 Auditing-Tax Consultancy Company Limited